

東南科技大學115學年度第一學期新南向產學合作國際專班學生面試名單(北越地區) DANH SÁCH PHÒNG VẤN HỌC SINH HỆ VHVL TRƯỜNG KHCN ĐÔNG NAM KỲ MÙA THU 2026 (MIỀN BẮC)					
STT	姓名/ Họ và tên	性別/ Giới tính	出生年月日/ Ngày tháng năm sinh	面試時間/ Thời gian phỏng vấn	面試地點/ Địa điểm phỏng vấn
1	NGUYEN THI THUY NGA	女 Nữ	2007/11/8	Ngày 7/7 8:00	Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
2	VU NHAT THIEN	男 Nam	2007/6/18		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
3	DO TUNG DUONG	男 Nam	2004/9/19		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
4	VU THI DIEM	女 Nữ	2005/10/13		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
5	DINH VAN DAT	男 Nam	2006/11/13		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
6	DOAN QUYNH TRANG	女 Nữ	2004/9/20		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
7	NGUYEN VAN MINH	男 Nam	2005/8/16		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
8	BUI THI LAN HUONG	女 Nữ	2007/4/21		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
9	NGUYEN THI TU UYEN	女 Nữ	2007/11/18		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
10	LUONG THE ANH	男 Nam	2007/12/19		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
11	BUI DINH HUU	男 Nam	2006/7/9		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
12	BUI XUAN PHAT	男 Nam	2007/9/7		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
13	BUI THI LAN HUONG	女 Nữ	2007/4/21		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
14	NGO DUC BACH	男 Nam	2007/4/30		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
15	NGUYEN VAN TRUONG	男 Nam	2008/7/20		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
16	HOANG GIA HUY	男 Nam	2008/3/7		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
17	NGO THI VAN CHI	女 Nữ	2004/1/4		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
18	NGUYEN DUC THANG	男 Nam	2004/3/1		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
19	BUI VAN TAN	男 Nam	2004/7/24		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
20	NGUYEN ANH TUAN	男 Nam	2004/5/11		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
21	NGUYEN VAN TAN	男 Nam	2007/4/15		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
22	CHU VAN QUANG	男 Nam	2004/1/30		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
23	PHAM THE BACH	男 Nam	2008/8/4		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
24	VI HONG DUONG	男 Nam	2007/1/12		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
25	DAO XUAN TUNG	男 Nam	2006/10/1		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
26	NGUYEN VAN TUNG	男 Nam	2008/3/19		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
27	VU QUANG DAT	男 Nam	2006/7/25		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
28	NGUYEN ANH DUNG	男 Nam	2007/5/15		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
29	DO PHAM HOAI AN	男 Nam	2005/11/7		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
30	NGUYEN VAN QUOC	男 Nam	2006/8/31		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
31	DANG PHUONG HUY	男 Nam	2008/11/9		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
32	SUNG VAN CHUNG	男 Nam	2005/6/19		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
33	NGUYEN DUY NHAT VU	男 Nam	2006/7/28		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
34	TRAN THI UYEN	女 Nữ	2005/2/7		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
35	HOANG QUANG HOP	男 Nam	2004/4/2		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)

東南科技大學115學年度第一學期新南向產學合作國際專班學生面試名單(北越地區) DANH SÁCH PHÒNG VẤN HỌC SINH HỆ VHVL TRƯỜNG KHCN ĐÔNG NAM KỲ MÙA THU 2026 (MIỀN BẮC)					
STT	姓名/ Họ và tên	性別/ Giới tính	出生年月日/ Ngày tháng năm sinh	面試時間/ Thời gian phỏng vấn	面試地點/ Địa điểm phỏng vấn
36	HOANG HAI	男 Nam	2005/11/30	Ngày 7/7 13:00	Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
37	NGUYEN CONG GIANG	男 Nam	2004/7/4		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
38	DANG LONG NHAT	男 Nam	2007/5/28		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
39	DO MANH HUNG	男 Nam	2007/4/27		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
40	VI THI THU HANG	女 Nữ	2007/3/15		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
41	PHAM THI MINH	女 Nữ	2007/4/20		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
42	DO BINH AN	女 Nữ	2007/11/15		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
43	VI HONG NHUNG	女 Nữ	2007/7/9		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
44	PHAM TRONG TRUONG	男 Nam	2007/11/10		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
45	GIAP THI THANH LAN	女 Nữ	2006/2/24		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
46	HA VAN MANH	男 Nam	2005/9/27		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
47	NGUYEN THI THU HUONG	女 Nữ	2004/5/16		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
48	VU QUOC ANH	男 Nam	2007/10/10		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
49	NGUYEN TRONG GIAP	男 Nam	2005/7/3		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
50	VU THI YEN	女 Nữ	2007/3/2		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
51	NGUYEN THUC LINH	女 Nữ	2006/11/30		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
52	NGUYEN HOANG YEN CHI	女 Nữ	2007/1/23		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
53	CHU VAN DUNG	男 Nam	2007/11/14		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
54	NGUYEN DUC QUANG	女 Nữ	2004/6/16		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
55	HOANG THI THANH	女 Nữ	2007/5/6		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
56	HOANG NGOC MAI	女 Nữ	2006/11/30		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
57	LUONG DUC TIEN DAT	男 Nam	2005/9/29		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
58	SUNG A SON	男 Nam	2007/11/7		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
59	NGUYEN THI HANG NGA	女 Nữ	2007/11/27		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
60	HOANG PHUONG NGAN	女 Nữ	2007/4/1		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
61	HOANG MY GIANG	女 Nữ	2007/8/15		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
62	VUONG DINH PHUC	男 Nam	2007/11/13		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
63	TRAN VU PHI KHANH	男 Nam	2004/5/10		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
64	HOANG THI CHUC LY	女 Nữ	2007/7/30		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
65	NGUYEN DINH TUAN ANH	男 Nam	2005/11/17		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
66	NGUYEN DUY THUONG	男 Nam	2007/5/26		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
67	LUONG THI BICH	女 Nữ	2007/2/19		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
68	THAI TUAN DAT	男 Nam	2004/1/18		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
69	TRAN THI MINH PHUONG	女 Nữ	2007/4/16		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
70	LE DUC HAI	男 Nam	2005/1/24		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)

東南科技大學115學年度第一學期新南向產學合作國際專班學生面試名單(北越地區) DANH SÁCH PHÒNG VẤN HỌC SINH HỆ VHVL TRƯỜNG KHCN ĐÔNG NAM KỲ MÙA THU 2026 (MIỀN BẮC)					
STT	姓名/ Họ và tên	性別/ Giới tính	出生年月日/ Ngày tháng năm sinh	面試時間/ Thời gian phỏng vấn	面試地點/ Địa điểm phỏng vấn
71	HOANG VAN HUNG	男 Nam	2005/11/22	Ngày 7/7 18:00	Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
72	NGUYEN VAN THANG	男 Nam	2007/4/1		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
73	TRAN TUOI	男 Nam	2007/8/15		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
74	VU DANG CHINH	男 Nam	2005/6/3		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
75	CU VAN THANH	男 Nam	2007/8/12		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
76	VU MINH HIEU	男 Nam	2005/4/12		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
77	NGUYEN THI NGOC SANG	女 Nữ	2005/10/12		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
78	LUU THI LAN ANH	女 Nữ	2006/12/21		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
79	PHAN THI LUU	女 Nữ	2005/11/19		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
80	HA THI QUY	女 Nữ	2006/11/1		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
81	NGUYEN DINH GIAP	男 Nam	2004/12/25		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
82	NGUYEN HOANG LINH DAN	女 Nữ	2004/11/3		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
83	DANG VAN HAN	男 Nam	2005/2/26		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
84	TRAN THI TINH	女 Nữ	2006/1/8		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
85	NGUYEN HUU HIEU	男 Nam	2007/8/10		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
86	NGUYEN DUC HIEU	男 Nam	2007/7/26		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
87	TRAN VAN QUY	男 Nam	2007/6/4		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
88	NGUYEN HUU THAO	男 Nam	2006/10/11		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
89	LE THI MAI	女 Nữ	2005/8/25		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
90	DAU THI HUYEN	女 Nữ	2008/6/10		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
91	CAO KHAC HUONG	男 Nam	2008/8/25		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
92	NGUYEN THI HOA	女 Nữ	2006/2/19		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
93	LE TRAN KHANH LINH	女 Nữ	2006/9/22		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
94	NGUYEN DUY CUONG	男 Nam	2004/9/2		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
95	VU SY HOANG	男 Nam	2007/10/11		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)